**TUẦN 7**

*Thứ hai ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 13: CON VẸT XANH (3 tiết)**

**Tiết 1: ĐỌC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài “Con vẹt xanh”.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, lời nói của nhân vật. hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.

- Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với diễn biến, tâm lí của nhân vật.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua văn

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi: GV chia lớp thành 4 nhóm: Nhóm 1,2: Trao đổi với bạn một điều thú vi mà em biết vè thế giới loài vật?Nhóm 3,4: Quan sát tranh nêu nội dung tranh minh hoạ bài đọc.……- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | - Nhóm tham gia thảo luận và xung phong trình bày:+ Nhóm 1,2: Nêu dược điều thú vị về đặc điểm hình thức, hoạt động và khả năng cuộc sống của loài vật em thích.+Nhóm 3,4: Nêu được nội dung tranh vẽ khung cảnh một khu vườn. Mọt câuk bé đang ngồi chơi với một chú Vẹt màu xanh….- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Con vẹt xanh*. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự Đoạn 1: Từ đầu cho đến: giỏi lắm Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *có một giọng the thé gắt lại “Cái gì?”* Đoạn 3: phần còn lại- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp..- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nhảy nhót, há mỏ, nựng, sửng sốt, lễ phép….*- GV hướng dẫn luyện đọc 2 câu:  Vẹt mỗi ngày một lớn,/ lông xanh óng ả,/ biết huýt sáo lảnh lót/ nhưng vẫn không nói tiếng nào. Con vẹt nhìn Tú,/ dường như cũng biết lỗi/ nên nó xù lông cổ,/ rụt đầu,/ gì một cái/ nghe như tiếng: “Dạ!” | - Hs lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 3 HS đọc nối tiếp - HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu lần 2: - Mời 3 HS đọc nối tiếp - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 3 HS đọc nối tiếp.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành đọng, việc làm và lời nói của nhân vật.- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…+ Câu 1:Tú đã làm gì khi thấy con vẹt bị thương trong vườn+ Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Tú yêu thương vẹt?+ Câu 3: Nêu tâm trạng, cảm xúc của Tú trong mỗi tình huống (Nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người; Lần đầu tiên nghe Vẹt bắt chước tiếng mình; Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trống không với anh)+ Câu 4: Đoạn kết của câu chuyện cho biết Tú đã nhận ra điều gì và sẽ thay đổi như thế nào?+ Câu 5: Sắp xếp các câu trong SHS thành đoạn văn tóm tắt nội dung câu chuyện  *Con vẹt xanh.* - Liên hệ thực tế trong lớp học- GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: **Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.** | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Tú chăm sóc nó rất cẩn thận+ tình cảm yêu thương tú dành cho vẹt thể hiện qua các hoạt động và lời nói: Hoạt động: Tú chăm sóc vẹt rất cẩn thận, Tú chạy đến bên Vẹt ngay khi đi học về, Tú cho vẹt ăn và nựng vẹt như nựng trẻ con. Lời nói: “ Vẹt à”+ Khi Nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người: Tú rất háo hức Lần đầu tiên nghe Vẹt bắt chước tiếng mình: tú rất sung sướng Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trống không với anh: tú sửng sốt và ân hận.+Tú đã nhận ra mình thường nói trống không với anh trai nên rất hối hận về điều đó. Hành động của Tú chỉ mong anh gọi để “ dạ” một tiếng thật lễ phép cho viết Tú sẽ thay đổi, nói năng lễ phép và kính trọng anh trong những lần sau.+ 2 -3 HS đọc đoạn văn tóm tắt câu chuyện *Con vẹt xanh theo đáp án:*   d – a – c – b- Hs nêu một số tình huống và nêu bạn đã sửa chữa.- HS lắng nghe.- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**- GV Hướng dẫn HS đọc bài theo nhóm+ Mời HS đọc cá nhân trong nhóm+ Mời HS đọc nối tiếp trong nhóm+ Mời HS đọc trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia đọc bài văn+ HS đọc cá nhân, mỗi bạn 1 đoạn văn.+ HS đọc nối tiếp trong nhóm+ Một số HS đọc diễn cảm trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình và những người xung quanh trong cuộc sống.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi diễn cảm bài văn |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**TOÁN**

**Bài 15**: **LÀM QUEN VỚI DÃY SỐ TỰ NHIÊN. (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên.

- Hiểu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.

- Qua quan sát, nhận xét khi làm bài giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, tham gia tốt trò chơi vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để khởi động bài học.+ Câu 1: Đọc một số có 4 chữ số bất kì.+ Câu 2: Lập một số có 5 chữ số mà số hàng chục nghìn là 9- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ HS đọc + Trả lời: - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**- Mục tiêu: + Nhận biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên + Hiểu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.- Cách tiến hành: |
| -GV yêu cầu HS đưa ra các số xuất hiện trong tự nhiên-Gv dẫn dắt và chiếu phần khám phá cho HS quan sát cho Hs mô tả bức tranh?-GV hỏi: Bạn nào xung phong trả lời câu hỏi của Việt? của Mai?-GV? Theo em còn số nào nữa không? ….- GV chốt cho HS nhắc lại: + Các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự từ bé đén lớn tạo thành dãy số tự nhiên. + Số tự nhiên bé nhất là 0. Không có số tự nhiên lớn nhất. + Trong dãy số tự nhiên, hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị. | - Hs nêu- HS nêu được: Các bạn Việt, Mai và Rô – bốt có các tấm thẻ ghi số. Các bạn ấy đang sắp xếp các tấm thẻ lên bảng.- HS nêu-Hs nêu- HS nhắc lại  |
| **3. Hoạt động:** **Mục tiêu:** Hiểu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.Tiến hành: |
| **Bài 1**. Đ, S (Làm việc nhóm đôi).- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.- Cho HS chia sẻ trước lớp- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2**: Quan sát tranh (Làm việc cá nhân) - Cho HS quan sát, đọc và làm vào vở. Tìm số liền trước, liền sau:- Hs trình bày trước lớp.- GV cho Hs nêu được thế nào là số liền sau, số ở giữa…- GV Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3**: Cá nhân – Đọc và suy nghĩ- GV mời Hs xung phong trình bày, số còn lại làm vào vở- Mời HS khác nhận xét- GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu viết dữ kiện và làm bài vào vở- HS chia sẻ trước lớp- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- HS quan sát và làm vở- 2 HS nêu:a) Cho số 81; số liền trước 80 , số liền sau 82 ; b) Cho số 1991 só liền trước 1990; số liền sau 1992 c) Cho số 2045; số liền trước 2044; số liền sau 2046 d) cho số 10 000 số liền trước 99 99; số liền sau 10 001- HS đọc và thực hiện vào vở, 1 em lên bảng chữa bàiHs sắp xếp được: 9 666; 9 998; 9999; 10001- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi:  GV nêu: +Khúc tre ghi số 9 999; 9 666; 99 88 khi lật ngược lại ta được số nào? + Sắp xếp lại các khúc tre theo thứ tự từ bé đến lớn.Mời 2 học sinh tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương.- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 2 HS xung phong tham gia chơi. Cả lớp cổ vũ- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**KHOA HỌC**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CHẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.Năng lực đặc thù:***

 -Hệ thống được nội dung đã học về Chủ đề CHẤT.

+ Nước: tính chất, vai trò, sự chuyển thể của nước; vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, nguyên nhân gây ô nhiễm, bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước một số cách làm sạch nước sinh hoạt.

+ Không khí: thành phần, tính chất, vai trò của không khí; sự chuyển động của không khí, cách phòng tránh bão; nguyên nhân gây ô nhiễm và bảo vệ môi trường không khí.

* Củng cố kĩ năng quan sát, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình; kĩ năng tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường.

 - Xử lí tình huống hướng đến việc sử dụng nước tiết kiệm.

 ***2.Năng lực chung:***

 *- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

 *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

 *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ trong học tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với việc học của bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tivi

- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS làm trắc nghiệm khách quan Đúng, Sai một số câu hỏi:- GV dẫn dắt vào bài mới.  | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi- -HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập***:***-** Mục tiêu: - Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Chất: + Nước: tính chất, vai trò, sự chuyển thể của nước, vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, nguyên nhân gây ô nhiễm, bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước, một số cách làm sạch nước sinh hoạt. + Không khí: thành phần, tính chất, vai trò của không khí, sự chuyển động của khôg khí, cách phòng tránh bão, nguyên nhân gây ô nhiễm và bảo vệ môi trường không khí. - Củng cố kĩ năng quan sát, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình, kĩ năng tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường. **-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu về nước và không khí theo các sơ đồ ở trang 28 (Làm việc cá nhân).**- GV chia lớp thành 2 nhóm. Nhóm 1 giưới thiệu về nước, nhóm 2 giới thiệu về không khí. Mỗi HS sẽ lựa chọn một trong những nội dung về nước hay không khí trong sơ đồ để chuẩn bị trình bày trước lớp. - GV gọi HS trình bày các nội dung đã chuẩn bị- GV nhận xét, đánh giá về mức độ nắm vững kiến thức và khả năng diễn đạt của HS**Hoạt động 2: Tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường nước và môi trường không khí (Làm việc các nhân)**-GV cho HS làm vào phiếu học tập tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường nước và không khí theo gợi ý dưới đây: **-**GV gọi HS trả lời- GV chốt lại một số công việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường nước và môi trường không khí.  | - HS chọn một nội dung về nước hay không khí đã được phân công để chuẩn bị giới thiệu: Lập dàn ý những nội dung cần báo cáo.- HS trình bày- HS nhận xét-HS làm phiếu học tập

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Việc làm** | **Thường xuyên** | **Thỉnh thoảng** | **Không làm** |
| 1.Không vứt rác bừa bãi |  |  |  |
|  |  |  |  |

- HS trả lời- HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Xử lí được tình huống trong thực tế+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống ( Làm việc nhóm đôi)**- GV cho HS nêu tình huống trong SGK- GV cho HS thảo luận nhóm đôi xử lí tình huống- GV gọi 3 - 4 nhóm nêu cách xử lí tình huống- GV nhận xét, kết luận*Đầu tiên phải khoá máy lại, nếu khoá máy rồi nước vẫn chảy thì phải báo với người có trách nhiệm như: người dân ở gần đó, bảo vệ......để thay vòi nước.)*- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS đọc tình huống- HS thảo luận nhóm đôi xử lí tình huống.- HS nêu cách xử lí tình huống-HS lắng nghe và ghi nhớ- HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**...................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 5: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ *(Tiết 3 )***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Năng lực đặc thù:**

 **-** Trình bày được đặc điểm dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

 **-**  Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

 - Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên (ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thuỷ điện, khai thác khoáng sản…)

 - Nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.

 - Trình bày được được một số cách thức khai thác tự nhiên (ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thuỷ điện, khai thác khoáng sản…)

 - Tìm hiểu thông tin về dân tộc của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ .

 - Vẽ một bức tranh sinh động về ruộng bậc thang

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ tự học

- Năng lực giao tiếp hợp tác

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**3. Phẩm chất:**

-Yêu nước : Tự hào về địa danh , thắng cảnh , công trình của vùng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Đối với giáo viên**

-Một số tranh ảnh về nhà ở, trang phục, hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Trung du.

**2.Học sinh** :-Phiếu thảo luận nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** **Mục tiêu:**Tạo tâm thế vui tươi trước khi vào tiết học |
| **Cách tiến hành: Trò chơi đố bạn** • Thiên nhiên đã mang đến cho vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ những thế mạnh nổi bật nào?Vùng đã khai thác các thế mạnh đó ra sao? Những ngành kinh tế nào là tiêu biểu? - GV giới thiệu cho HS về các mục tiêu bài học hôm nay**2. Luyện tập****Hoạt động 1:****Mục tiêu:**HS nắm được các cách thức khai thác bao gồm các nội dung: tên cách thức, nguyên nhân, ý nghĩa của việc khai thác, định hướng khai thác**Cách tiến hành:**-Cho HS tóm tắt lại các cách thức bao gồm các nội dung: tên cách thức, nguyên nhân, ý nghĩa của việc khai thác, định hướng khai thác.GV gợi ý HS có thể thiết kế sơ đồ. Thời gian thực hiện 10 phút.GV chốt lại kiến thức, giới thiệu thêm thông tin mở rộng hoặc có thể đề nghị HS chia sẻ thêm hiểu biết về các hoạt động tương tự ở địa phương, tìm ra các hoạt động tương đồng hoặc khác biệt trong sản xuất nông nghiệp, thuỷ điện và khai thác khoáng sản. Gv tích hợp thêm vấn đề phát triển bền vững và bảo vệ môi trường thông qua các định hướng khai thác cập nhật.**Hoạt động** **2**:**Mục tiêu:** Biết tại sao vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều nhà máy thuỷ điện lớn**Cách tiến hành:**HS làm bài cá nhân – GV nhận xét 1. Tại sao vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều nhà máy thuỷ điện lớn? 2. Em hãy chọn nối thông tin ở cột A cho phù hợp với một thông tin ở cột B và ghi kết quả vào vở.GV nhận xét –chốt kiến thức**3. Vận dụng****Mục tiêu:**- Giới thiệu về dân tộc nội dung có thể đề cập đến gồm tên dân tộc, số dân, nơi cư trú, phong tục, nhà ở, trang phục,...– Vẽ tranh:**Cách tiến hành**Bước 1: GV yêu cầu đọc 2 câu hỏi vận dụng theo SGKBước 2. GV gợi ý HS tìm hiểu cả 2 nội dung hoặc tự chọn.- Giới thiệu về dân tộc nội dung có thể đề cập đến gồm tên dân tộc, số dân, nơi cư trú, phong tục, nhà ở, trang phục,...– Vẽ tranh: trên tờ giấy khó 14 hoặc A3 hoặc chất liệu tùy chọn khácGV nêu rõ thời hạn nộp sản phẩm và các tiêu chí đánh giá có liên quan- HS trình bày –Nhận xét lẫn nhau – GV nhận xét –liên hệ GD Cho HS nhắc lại : Qua bài học em có được những hiểu biết gì ?**Hoạt dộng nối tiếp** : Dặn HS chuẩn bị bài tiết sau |       HS lắng nghe và trả lời      HS làm việc theo nhóm+ Các cách thức khai thác tự nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là : Làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, Khai thác khoáng sản HS thuyết trình trước lớp – Theo dõi bổ sung giúp bạn- Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều nhà máy thuỷ điện lớn vì có nhiều con sông lớn như : Sông Đà , sông chảy , sông Gâm …HS nối theo yêu cầuHS chia sẻ thêm hiểu biết về các hoạt động tương tự ở địa phương - HS đọc 2 câu hỏi vận dụng theo SGK- HS Giới thiệu về dân tộc nội dung có thể đề cập đến gồm tên dân tộc, số dân, nơi cư trú, phong tục, nhà ở, trang phục,...-HS vẽ một bức tranh về ruộng bậc thang HS trình bày –Nhận xét lẫn nhauHS nhắc lại những nội dung cần nhớ |

*Thứ ba ngày tháng năm 20*

 **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

 **LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Luyện tập về động từ, nhận diện một số động từ theo đặc điểm về nghĩa.

- HS hiểu hơn về nhóm động từ chỉ trạng thái.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm về nghĩa của các động từ vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi KỊCH CÂM để khởi động bài học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**- Mục tiêu:- Luyện tập về động từ, nhận diện một số động từ theo đặc điểm về nghĩa. - HS hiểu hơn về nhóm động từ chỉ trạng thái. - Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: |
| **\* Tìm hiểu về danh từ.**Bài 1: Tìm các động từ theo mẫu- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:- GV mời HS làm việc theo nhóm đôi- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.Bài 2. Trò chơi “Hái hoa”.- GV nêu cách chơi và luật chơi.- Gv chiếu bài tập- GV tổ chức cho HS lên hái hoa, mỗi bông hoa gắn 1 con số thứ tự. Hái bông hoa số nào thì tìm động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc thay cho bông hoa- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Nhóm đôi thảo luận- Đại diện nhóm trình bày + yêu thương, yêu mến, kính yêu, yêu thích, thương yêu, yêu quý... + nhớ thương, nhớ mong, nhớ nhung...- HS làm việc nhóm, đọc suy nghĩ- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.  Thứ tự cần tìm các động từ: ***nhớ, thương, khâm phục, biết ơn, chán, dỗi, thích, yêu***- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3. Sử dụng động từ dưới đây để đặt câu phù hợp.**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc theo nhóm 4- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét bình chọn những câu hay nhất cho mỗi tranh- GV nhận xét, tuyên dương  | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.- Các nhóm tiến hành cá nhân quan sát tranh, chọn từ phù hợp với trạng thái của người trong tranh để đặt câu viết ào vở sau đó đọc trước nhóm.- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Hs bình chọn - Nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó động từ chỉ các mức độ khác nhau, tìm ra những động từ chỉ trạng thái.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**ĐẠO ĐỨC**

**EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN**

**I, YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù***

 *- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân:* Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

***2. Năng lực chung***

 *- Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể

 - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.

 - *Giao tiếp và hợp tác*: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về giúp đỡ bạn bè mình khi gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về việc giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể của bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động của bản thân thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Sóng xô” để khởi động bài học. - GV đặt câu hỏi cho HS sau khi hoàn thành trò chơi:- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.HS trả lời theo suy nghĩ.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:***-** Mục tiêu: + Nhận biết được việc cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn cần thực hiện bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.+ Biết được các lời nói và hành động thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)***- GV mời 1 HS đọc câu chuyện.**- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi sau:**a. Cô bé đã làm gì khi thấy cậu bé nghèo hỏi xin một cốc nước?**b. Vì sao hóa đơn viện phí đã được bác sĩ Ha-uốt Ken-li thanh toán?**c. Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?* *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.**- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**- GV nhận xét chung, tuyên dương* | - 1 HS đọc câu chuyện.*- Các nhóm báo cáo kết quả.**- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.* |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. (Làm việc chung cả lớp)**- GV mời HS đọc yêu cầu bài.- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:*+ Các lời nói và hành động phù hợp ở tranh 1, 2, 3, 4, 6; không phù hợp ở tranh 5.*- HS khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.- Nhận xét sau tiết dạy.- Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**........................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TOÁN**

**Bài 15**: **LÀM QUEN VỚI DÃY SỐ TỰ NHIÊN. (tiết 2)**

**LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên.

- Biết được số liền trước, liền sau.

- Biết được khái niệm 3 số tự nhiên liên tiếp.

- Làm quen với một số dạng dãy số khác nhau như dãy số chẵn, số lẻ, cách đều 5

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, tham gia tốt trò chơi vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “*Ai là triệu phú*” để khởi động bài học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**- Mục tiêu: - Biết được số liền trước, liền sau- Biết được khái niệm 3 số tự nhiên liên tiếp- Làm quen với một số dạng dãy số khác nhau như dãy số chẵn, số lẻ, cách đều 5- Cách tiến hành: |
| **Bài 1**. (Làm việc nhóm đôi) **Tìm số liền sau của mỗi số**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.- Cho HS chia sẻ trước lớp- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2**: (Làm việc cá nhân) **Tìm số thích hợp để được ba số tự nhiên liên tiếp**- Cho HS đọc và làm vào vở. - Hs trình bày trước lớp.- GV Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3**: Số (Cả lớp – nhóm) – Đọc và suy nghĩGV cho HS đọc sau đó chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 1 ý- GV mời đại diện nhóm trình bày- Mời HS nhận xét, giúp HS hiểu được dãy số tự nhiên liên tiếp, dãy số chẵn, số lẻ, cách đều 5- GV nhận xét chung, tuyên dương.**Bài 4**: Nhóm – Nhận thẻ thực hành- GV cho nhóm thảo luận trình bày.- GV cho HS giải thích cách tìm số có 6 chữ số bé nhất  | - HS đọc yêu cầu thảo luận nhóm đôi và hoàn thành vở: + Số liền sau số 19 là 20 + Số liền sau số 200 là 201 + Số liền sau 85 là 86 + Số liền sau 9999 là 10 000- HS chia sẻ trước lớp- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- HS đọc và làm vào vở- 3 HS trình bày lên bảng, lớp theo dõi nhận xét. Kết quả:a) 8 b) 99 c) 9999, …., 10 001- HS đọc, suy nghĩ 2 phút- Nhóm thảo luận, thống nhất kết quả:a) ….1973, 1974, 1975b) …. 10, 12, 14c) …. 11, 13, 15d) …. 30; 35, 40-Nhóm thảo luận, thống nhất, trình bày trước lớp. KQ:a) số lấy được lớn nhất có 6 chữ số là:  951 890b) Số có 6 chữ số bé nhất lấy được là: 1. 0

-HS nêu được: Số bé nhất thì các chữ số phía bên trái phải bé nhất có thể  |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: Ai nhanh, ai đúng- Mời học sinh xung phong tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương.- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 2 HS xung phong tham gia chơi. Cả lớp cổ vũ |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài:** **LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI CHO BÀI VĂN**

**KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Bài viết mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng cho bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về cách viết mở bài, kết bài cho một bài văn thêm sinh động, gợi cảm.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cách viết mở bài, kết bài để vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Kể một câu chuyện mà em đã nghe, đã đọc+ Vì sao em thích câu chuyện đó?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dựa vào câu chuyện Hs kể để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ Hs xung phong kể….+ Trả lời….- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: + Bài viết mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng cho bài văn kể lại một câu chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu: xếp các mở bài dưới đây vào nhóm thích hợp**- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm việc chung:- Gv chiếu bài tập lên bảng- GV mời một số HS trình bày.- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung- GV nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Cả lớp làm việc nhóm, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý thống nhất đáp án, nêu nội dung trong các đoạn mở bài- Một số HS trình bày trước lớp.- HS lắng nghe |
| **Bài 2. Xác định kiểu kết bài của mỗi đoạn dưới đây:**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 a.Em rất thích câu chuyện Cô bé lọ lem. b.Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. Cô bé Lọ lem xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới. c. Câu chuyện Cô bé Lọ lem dù đã kết thúc nhưng thế gioié của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy.- GV mời HS làm việc theo nhóm 4- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương - Gv cho HS chốt: | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.- Cả lớp làm việc nhóm, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý thống nhất đáp án, nêu nội dung trong các đoạn kết bài- Các nhóm khác nhận xét.- HS nêu hai cách mở bài và hai cách kết bài |
| **Bài tập 3: Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài Cô bé Lọ Lem.**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- Gv hướng dẫn- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài kể chuyện Cô bé Lọ Lem- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.- GV nhận xét, tuyên dương chung.- Gv cho Hs đọc ghi nhớ về bài văn kể lại một câu chuyện | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.- Nghe Gv hướng dẫn+ HS làm bài vào vở.+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.-2 -3 HS xung phong đọc |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.+ GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).+ Chia lớp thành 4 nhóm (tùy số lượng HS)+ Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,… nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết Viết mở bài gián tiếp hoặc kết bài mở rộng về một câu chuyện em đã nghe, đã đọc. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

*Thứ tư ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 14: CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC: CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Chân trời cuối phố***

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể,tả trong bài

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện.

- Hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động và suy nghĩ của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khao khát khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị quanh mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức, có ý thức quan sát, chú ý đến những sự việc xảy ra quanh mình, có mong muốn trả nghiệm và khám phá thế giới xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn biết suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động và suy nghĩ của nhân vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS chia sẻ để khởi động bài học.- Em hãy nói về lần đầu tiên của em được đến một nơi nào đó và chia sẻ cảm xúc của em khi đó cho cho các bạn cùng nghe. - Gv dẫn dắt cho Hs quan sát tranh và nêu nội dung bức tranh, sau đó Gv giới thiệu bài: Đây là câu chuyện về một chú chó nhỏ chưa bao giờ được đi ra khỏi nha. Chú rất tò mò về thế giói bên ngoài và muốn được khám phá xung quanh. Các em hãy cùng đọc bài để biết chú chó đã khám phá khu phố của chú như thế nào? | - HS lắng nghe bài hát.+ 2- 3 Hs chia sẻ- 2 -3 Hs nêu- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Chân trời cuối phố*** - Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể,tả trong bài- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến “ *Cún vào nhà!”*+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến *ngẩng lên nhìn*+ Đoạn 3: đoạn còn lại.- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *cũ kĩ, lầy lội, đến nỗi, ngẩng lên, bãi bờ…*- GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: *Từ cổng nhà/ cún nhìn thấy dãy phố với những mái tôn cũ kĩ và con đường lầy lội mùa mưa. Trước mặt,/ dọc bờ sông bên kia. Làng quê với những bãi bờ., / cây cối, / nhà cửa…**-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.- GV nhận xét sửa sai. | - Hs lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu*-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật.- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: - Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện.- Hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động và suy nghĩ của nhân vật.- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khao khát khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị quanh mình.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc toàn bài.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm đôi, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Tìm thông tin về nhân vật cún trong câu chuyện theo gợi ý: Tên, nơi ở, hình dáng, tinh cách, tiếng kêu.Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Cún rất tò mò muốn biết về dãy phố bên ngoài?Câu 3: Khi có dịp chạy hết dãy phố, những cảnh vật hiện ra trước mắt đã giúp cún nhận ra điều gì?Gv mở rộng: ……..Câu 4: Tìm những từ ngữ chỉ cảm xúc của Cún và giải thích vì sao Cún có những cảm xúc đó?Câu 5: Hãy tưởng tượng em cùng cún đi trên dãy phố trong bài đọc, em sẽ thấy những gì?- GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: ***Cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khao khát khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị quanh mình.*** | - Cả lớp lắng nghe.- HS đại diện 2 -3 nhóm trả lời lần lượt các câu hỏi:Câu 1: Tên: cúnNơi ở: Ngôi nhà nhỏHình dáng: nhỏTính cách: tò mò, thích khám pháTiếng kêu: ăng ẳng+ HS trả lời: cún đã vài lần định ra cổng khám phá dãy phố bên ngaoì nhưng người lớn không cho ra. Cún nghĩ “ Ở cuối phố có gì nhỉ?”. Cún tò mò rồi tò mò chuyển thành bực mình, bực đến nỗi đang nằm yên cún bỗng ngẩng cổ lên sủa “ Ăng! Ăng” + những cảnh vật mở ra trước mắt khi chạy hết dãy phố đã giúp Cún nhận ra: hết phố này sẽ đến phố khác, hết song này sẽ đến sông khác, hết làng ngày sẽ đến làng khác, cuối dãy phố của Cún là những chân trời mở ra vô tận.- Những từ ngữ chỉ cảm xúc của Cún:+ Bực mình ( vì tò mò muốn biết về cuối dãy phố mà lại không được ra ngoài)+ mừng rỡ: ( vì được người nhà mở cổng cho ra ngoài chạy đi khám phá dãy phố.)- Nhìn: con đường, nhà, mái tôn, con đò, bãi bồi, cây cối, nhà cửa... Nghe: tiếng gió thổi, tiếng nước chảy, tiếng cây cối xào xạc... Ngửi: mùig nước từ sông, mùi bùn đất khô trên đường....Cảm xúc: vuivẻ, khoan khoái, thích thú, hài lòng, khó chịu, chật chội, buòn tẻ....- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các câu văn có sử dụng dấu hai chấm trong bài đọc và cho biết công dụng của các dấu hai chấm đó.- Mời học sinh làm việc nhóm 4.- Mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương.2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm từ ngữ có thể thay thế cho các từ mừng rỡ, yên ắng.- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.- Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)- GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Các nhóm tiền hành thảo luận.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. Tìm từ ngữ có thể thay thế cho các từ mừng rỡ: mừng vui, vui vẻ, vui mừng yên ắng: yên tĩnh, yên lặng, im lặng, lặng yên.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức, có ý thức quan sát, chú ý đến những sự việc xảy ra quanh mình, có mong muốn trả nghiệm và khám phá thế giới xung quanh. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: “Thi đọc tiếp sức”sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc  |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:…....................................................................................................................................….................................................................................................................................... |

**TOÁN**

**Bài 16: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc, viết được số có nhiều chữ số

- Nhận biết được lớp đơn vị, lớp nghìn, lớp triệu. Đồng thời nhận biết được các hàng tương ứng.

- Biết làm tròn số tới hàng trăm nghìn.

- Thực hiện cách so sánh hai số trong phạm vi 1 000 000 000

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải các bài tập có tình huống, tham gia tốt trò chơi vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái xoài” để khởi động bài học. Gv nêu cách chơi, tiến hành chơi:- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**- Mục tiêu: - Đọc, viết được số có nhiều chữ số - Nhận biết được lớp đơn vị, lớp nghìn, lớp triệu. Đồng thời nhận biết được các hàng tương ứng.- Biết làm tròn số tới hàng trăm nghìn.- Thực hiện cách so sánh hai số trong phạm vi 1 000 000 000- Cách tiến hành: |
| **Bài 1**. (Làm việc nhóm đôi) **Hoàn thành bảng sau:**- GV phát phiếu, HS thảo luận nhóm thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.- Cho HS chia sẻ trước lớp- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2**: (Làm việc cá nhân) **Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?**- Cho HS đọc và làm vào vở ghi- HS trình bày.- GV Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3**: Cả lớp – cá nhân – Đọc và suy nghĩGV cho HS đọc sau đó chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 1 ý- GV mời đại diện trình bày- GV nhận xét chung, tuyên dương.**Bài 4**: Nhóm đôi – Nhận thẻ thực hành- GV cho nhóm đôi thảo luận trình bày.- GV cho HS củng cố cấu tạo số, giá trị của các chữ số trong một số. Bài 5: Nhóm – Tham gia trò chơi: -Nhóm dùng que diêm tạo thành nhiều số khác nhau. Nhóm nào tạo được một số mới thì được cộng 1 điểm. Nhóm nào tạo được một số theo yêu cầu đề bài thì được cộng 5 điểm | - HS nhận phiếu thảo luận nhóm - HS chia sẻ trước lớp- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- HS đọc và làm vào vở ghi- 4 HS trình bày lên bảng, lớp theo dõi nhận xét. Kết quả:- HS đọc, suy nghĩ 2 phút- Hs xung phong trình bày, điền chữ số thích hợpa) điền số 9b) điền số 0- Thảo luận nhóm đôi, thống nhất, trình bày trước lớp. KQ:Thứ tự điền: 70 000 000; 7 000; 70-HS nêu -Nhóm tham gia chơi trò chơiTa có thể lấy 2 que diêm ở số 0 để tạo ra hai số 1 cạnh nhau. Hai que lấy được ghép được số 1 rồi đặt ở vị trí ngoài cùng bên trái hoặc bên phải.Kết quả: Di chuyển 2 que diêm để được số có 9 chữ số đó là:  131 141975 hoặc 311 419 751 |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi:  GV nêu: **Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?**36**5** 234 127 3**4**5 768 129 23 456 **7**89 - Mời học sinh xung phong tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương.- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 3 HS xung phong tham gia chơi. Cả lớp cổ vũ- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:........................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**TUẦN 7: Sinh hoạt theo chủ đề: CẢM XÚC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết thể hiện cảm xúc phù hợp với một số tình huống cụ thể.

- Biết đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ cho phù hợp trong một số tình huống hằng ngày.

- Vận dụng vào thực tiễn: Bản thân tự điều chỉnh cảm xúc của mình cho phù hợp trong cuộc sống hằng ngày.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thể hiện cảm xúc trong một số tình huống cụ thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc xử lý tình huống, HS biết thể hiện cảm xúc và chia sẻ cảm nghĩ của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm với bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua việc biết điều chỉnh cảm xúc từ đó biết bộc lộ cảm xúc yêu mến bạn bè và mọi người xung quanh.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, học sinh thêm quý bạn bè, thầy cô và mọi người xung quanh. - Cách tiến hành: |
| - GV mở video “Đi tìm cảm xúc thất lạc” tại địa chỉ https://www.youtube.com/hashtag/babybusvietnamesecho HS xem để khởi động bài học. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung đoạn video mà các bạn vừa xem.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS theo dõi.- HS cùng chia sẻ. |
| **2. Khám phá***:***-** Mục tiêu: + Thể hiện được cảm xúc phù hợp trong một số tình huống cụ thể.+ Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Cùng chơi “Thể hiện cảm xúc” (Làm việc nhóm, tổ)**- GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS).- GV phổ biến cách chơi “Thể hiện cảm xúc” như sau:đại diện các đội chơi lên bốc thăm một tấm thẻ và thể hiện cảm xúc phù hợp với tình huống được ghi trong tấm thẻ. Ở trong tấm thẻ có nội dung là những tình huống thường gặp tương ứng với các trạng thái cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tức giận. Ví dụ các tình huống:+ Tình huống 1: Em được tặng một cuốn sách mà em đã thích từ lâu.+ Tình huống 2: Trong lúc trêu đùa, bạn Dũng vô tình làm rách trang vở của em.+ Tình huống 3: Em nhận được tin mình không được chọn vào đội tuyển bóng đá của trường.+ ....- GV tổ chức cho HS cùng chia sẻ, thẻ hiện cảm xúc.- GV gọi HS nhận xét.- GV đặt câu hỏi tương tác với HS:+ Theo em, phần thể hiện cảm xúc của bạn đã phù hợp với tình huống được đưa ra chưa?+Em thấy phần thể hiện cảm xúc của bạn nào là phù hợp với tình huống nhất?- GV kết luận: Có rất nhiều tình huống nảy sinh trong cuộc sống hằng ngày ở nhà, ở trường và cộng đồng. Các em hãy có những cách thể hiện cảm xúc phù hợp với mỗi tình huống. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.- HS bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận.- HS thực hiện chia sẻ.- HS nhận xét phần thể hiện cảm xúc của các bạn và chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi.- HS trả lời- HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.****-** Mục tiêu: + Mô tả được cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đã trải qua.+ HS đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ phù hợp trong một số tình huống hằng ngày.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 2: Chia sẻ cảm xúc của em (làm việc nhóm)****-** GV chia lớp thành các nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm theo các nội dung sau: + Suy nghĩ về tình huống mình nhớ nhất trong một tuần gần đây.+ Chia sẻ lại tình huống đó với các bạn.+ Mô tả cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong tình huống đó.+ Đề xuất cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp trong tình huống đó.- GV mời một số HS đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lập nhóm theo phân công.- Các nhóm thảo luận.- HS lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: hỏi ý kiến người thân về cách điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ trong những tình huống hằng ngày.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV hướng dẫn HS về nhà hỏi ý kiến người thân về cách điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ trong những tình huống hằng ngày.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**....................................................................................................................................................... |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 3: SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

 Bài 16: LUYỆN TẬP CHUNG (T3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- HS củng cố quy tắc so sánh số, cấu tạo số, làm tròn số và số có nhiều chữ số trên tia số.

2. Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

3. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi AI NHANH AI ĐÚNG để khởi động bài học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**- Mục tiêu: - Biết được cách phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số.- Củng cố cho HS kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu, ..- Biết xác định lớp, hàng và so sánh, xác định được số lớn nhất, số bé nhất.- Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số.- Cách tiến hành: |
| Bài 1. >, <, = (Làm việc cá nhân) Phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số.- GV hướng dẫn học sinh làm bài- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét, tuyên dương.Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân) Củng cố kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu, ..- GV hướng dẫn học sinh làm bài- Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.Bài 3: Nêu số mà mỗi bạn lập được (Làm việc nhóm 4) Xác định lớp, hàng và so sánh, xác định được số lớn nhất, số bé nhất.- Trong bài có mấy bạn lập số?- GV HD HS xác định các hàng và lập số- GV cho HS làm theo nhóm.- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét+ Bạn nào lập được số lớn nhất?+ Bạn nào lập được số bé nhất?- GV nhận xét chung, tuyên dương.Bài 4. Làm tròn mỗi số sau đến hàng trăm nghìn (Làm việc nhóm 2) - GV mời 1 HS nêu tình huống trong bài- GV cho HS làm theo nhóm.- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét- GV nhận xét tuyên dương.Bài 5. (Thi ai nhanh ai đúng.)- GV gọi HS phân tích bài toán- GV cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – ai đúng. - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập- 1 HS nêu quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số- HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài trên bảng phụ.- HS đổi vở soát nhận xét.- Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ+ 73 882 919 > 39 113 031 22 222 222 < 1 000 000 000+ 2 500 300 = 2 000 000 + 500 000 + 300 4 300 000 > 3 000 000 + 400 000- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS nêu yêu cầu bài tập- HS làm bài vào PBT, 3 HS làm bài trên phiếu to.- 1 HS nêu yêu cầu bài- Có 3 bạn- Lắng nghe- Các nhóm làm việc theo phân công.+ Bạn rô bốt: 2 000 321+ Bạn nam: 9+ Bạn nữ: 111 111 111- Các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.- Bạn nữ lập được số lớn nhất- Bạn nam lập được số bé nhất- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS nêu yêu cầu bài- 1 HS nêu: Hai bạn đi siêu thị mua đồ. Hãy giúp 2 bạn làm tròn số tiền của các sản phẩm đến hàng trăm nghìn.- HS làm việc theo nhóm 2- Các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.- 1 HS nêu yêu cầu bài- HS phân tích bài toán- HS chơi trò chơi- Số mà rô bốt lập được: 2 333 000- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh xác định lớp, hàng và so sánh xác định được số lớn nhất, số bé nhất. Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số.- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 3, 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.................................................................................................................................................................................................................................................................. |

*Thứ năm ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học “Vòng quay may mắn”. Gv nêu luật chơi:- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:+ Em hãy kể tên một câu chuyện mà em đã được học?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi- Học sinh thực hiện.+ 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |
| **2. Hoạt động.**- Mục tiêu:+ Biết lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện. + Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **Chọn một trong những đề dưới đây:**Đề 1: Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích.Đề 2: Kể lại một câu chuyện mà em đã đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt.Đề 3: Kể lại một câu chuỵen có nhận vật chính là trẻ em.- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.- GV hướng dẫn HS chọn 1 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài. - GV mời một số HS đọc yêu cầu trong SGK.- Gv cho HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến trình bày trong nhóm một cách ngắn gọn các thông tin khái quát về câu chuẹn và kể lại các sự việc diễn ra trong câu chuện theo trình tự hợp lí.- Đại diện nhóm trình bày- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.- GV nhận xét chung.**Bài 2. Lập dàn ý**- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu SGK- GV cho HS dựa vào các ý đã nêu ở phần chuẩn bị, tự lập dàn ý cho bài làm của mình.- GV cho HS làm bài- GV nhận xét nhanh một số bài của Hs, khen ngợi những HS thực hiện tốt yêu cầu và hỗ trợ kịp thời những HS còn gặp khó khăn trong việc lập dàn ý.- GV nhận xét chung, tuyên dương.**Bài 3. Góp ý chỉnh sửa dàn ý**- Cách sắp xếp ý trong dàn ý - Cách thức trình bày dàn ý- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 để chỉnh sửa cho bạn.-Cho HS tự chỉnh sửa dàn ý sau khi đã góp ý.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét chung, kết luận. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- HS xác định chọn đề và nêu đề mình chọn- - Một số HS trình bày trong nhóm các ý kiến của mình.- Hs trình bày trước lớp.- HS lắng nghe.-Hs dựa vào phần nêu chuẩn bị và lập dàn ý vào vở nháp.- Nghe, rút kinh nghiệm và sửa lỗi.- Lớp thảo luận nhóm 4 và đưa ra phương án lập dàn ý cho từng bạn- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và chỉnh sửa dàn ý của mình cho hoàn chỉnh.- Đại diện nhận xét bạn trong nhóm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.+ GV chuẩn bị dàn ý một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về dàn ý câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao)+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)+ Mời các nhóm trình bày.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia vận dụng.- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**KHOA HỌC**

**Bài 7: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng

- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng, về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

- Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng về sự truyền thẳng của ánh sáng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng tính chất của ánh sáng để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tivi

- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập

- Các hình trong SGK, hình ảnh, video clip về sự truyền ánh sáng.

- Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS quan sát hình và nêu ý kiến: + Vì sao có bóng cây?+ Cho biết ánh sáng chiếu đến cây từ phía nào? Vì sao em có ý kiến như vậy? - Để biết vì sao có hiện tượng như vậy, chúng ta sẽ tìm hiểu nội dung bài học.  | - HS trả lời- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:***-** Mục tiêu: + Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng+ Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng, về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng. + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.**-** Cách tiến hành: |
| **1) Vật phát sáng và vật được chiếu sáng****Hoạt động 1:Tìm hiểu vật phát sáng và vật được chiếu sáng. (Làm việc nhóm đôi ).****-** GV cho HS quan sát các hình 2- 5 ở trang 30 trong SGK, thảo luận nhóm đôi và cho biết những vật phát sáng, những vật được chiếu sáng trong các hình đó. - GV mời các nhóm báo cáo- GV nhận xét chung, kết luận:*+ Vật phát sáng là: Mặt trời,, con đom đóm, đèn điện được bật điện.....(Lửa).**+ Vật được chiếu sáng là: Mặt Trăng, cây cối, quyển sách,....**Xung quanh chúng ta có những vật phát sáng (gọi là nguồn sáng ) như Mặt trời, đèn điện khi bật sáng, lửa.....và có những vật dược chiếu sáng như Mặt trăng, quyển sách, cây cối......***-** GV cho HS đọc lại nội dung kí hiệu con ong**2) Sự truyền thẳng của ánh sáng. Vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng****Hoạt động 2: Tìm hiểu về đường truyền ánh sáng. (Làm việc nhóm 4)****-** GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm ở trang 30 trong SGK theo nhóm, yêu cầu HS dự đoán đường truyền của ánh sáng qua khe. Sau đó bật đèn và quan sát.- GV cho các nhóm trình bày kết quả- GV nhận xét, rút ra nhận xét ánh sáng truyền theo đường thẳng. *Trong một môi trường trong suốt như không khí, nước, thuỷ tinh.....thì ánh sáng truyền theo đường thẳng.* ***Hoạt động 3: Tìm* hiểu một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật cản ánh sáng.****-**GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm ở trang 31 trong SGK theo nhóm, ( che tối phòng học trong khi làm thí nghiệm ). - GV cho các nhóm ghi kết quả vào phiếu học tập.

|  |  |
| --- | --- |
| Vật cho ánh sáng truyền qua | Vật cản ánh sáng |
| Vật cho hầu hết ánh sáng đi qua | Vật chỉ cho một phần ánh sáng đi qua |
|  |  |  |

- GV cho các nhóm trình bày kết quả- GV nhận xét, rút ra nhận xét ánh sáng truyền theo đường thẳng. - GV vậy mắt của chúng ta sẽ nhìn thấy khi nào?-GV giải thích thêm: Nghĩa là khi ta nhìn thấy ngọn nến là do ánh sáng ngọn nến truyền tới mắt ta, nhìn thấy quyển sách là do có ánh sáng phản chiếu từ quyển sách đến mắt ta......- GV cho HS đọc lại nội dung kí hiệu con ong- *Ngoài ra, có những vật cho ánh sáng truyền qua hình như hoàn toàn, một số vật thì cho ánh sáng truyền qua một phần, và có những vật không cho ánh sáng truyền qua (vật cản ánh sáng).* | - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi- Các nhóm báo cáo- HS lắng nghe-HS đọc nội dung-HS làm thí nghiệm hình 30- Các nhóm trình bày kết quả- HS lắng nghe-HS làm thí nghiệm theo nhóm 4. HS trao đổi về cách làm thí nghiệm để biết trong số các vật đã chuẩn bị thì vật nào cho ánh sáng truyền qua và vật nào không cho ánh sáng truyền qua. -HS ghi vào phiếu- Các nhóm nhận xét- HS lắng nghe-Mắt sẽ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật truyền đến mắt.-HS đọc |
| **3. Hoạt động luyện tập****(Làm việc cá nhân )****-** Mục tiêu: + Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế. + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.**-** Cách tiến hành: |
| **- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:**1. Nêu thêm ví dụ về vật phát sáng và vật được chiếu sáng.2. Kể thêm một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật cản ánh sáng?3. Quan sát các vật trong mỗi hình dưới đây , nêu tên bộ phận của vật cho ánh sáng truyền qua. Vì sao những bộ phận đó phải làm bằng chất liệu truyền qua được?4. Dựa vào các hình dưới đây, cho biết không khí xung quanh ta có cho ánh sáng truyền qua không?- GV mời cả lớp cùng trao đổi- GV nhận xét, tuyên dương, sửa chữa nếu HS trả lời sai | - HS đọc lại các câu hỏi- HS làm việc các nhân- HS trao đổi- HS nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng**. GV chuẩn bị một số câu hỏi chọn theo đáp án a,b, c,d để hỏi HS. Bạn nào trả lời đúng sẽ đi tiếp, bạn nào sai sẽ dừng lại, bạn nào còn lại một mình trả lời đúng câu hỏi thì sẽ giành chiến thắng.- GV cho HS chơi- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.- HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

*Thứ sáu ngày tháng năm 20*

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: VIỆC LÀM CÓ ÍCH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về một việc có ích đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV đặt câu hỏi.+ Trong cuộc sống hàng ngày em đã làm được những việc gì?+ Những việc làm đó em thấy thế nào?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trả lời+ Các bạn đang tìm bạn thân.+ Để vui chơi, múa hát.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động.**- Mục tiêu:+ Biết nói trước nhóm, trước lớp về một việc có ích đã làm cùng bạn bè hoặc người thân. + Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **1. Chuẩn bị:** GV cho HS đọc SGK- GV hướng dẫn cách nói về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân+ Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ. + HD HS đó tự giới thiệu về về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân+ GV mời một số HS khác phát biểu về cách nói của bạn.- GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy một về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân theo hướng dẫn- Cả lớp nhận xét, phát biểu.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 – 2 HS đọc- HS lắng nghe cách thực hiện.+ 1 HS lên đứng trước lớp trình bày- HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.- HS nhận xét bạn mình.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Chia sẻ**- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:+ Kể về công việc đã tham gia theo đúng trình tự và nêu cảm xúc của em.+ Nêu lợi ích của công việc đó.- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm khác nhận xét.- Giáo viên nhận xét cung, tuyên dương | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.- Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Ghi chép những ý quan trọng trong bài phát biểu của bạn để trao đổi với bạn.****-** GV cho HS ghi nhận ra giấy nháp những ý mà HS thấy qua trọng trong bài phát biểu của bạn khi bạn phát biểuxong- Cho HS tham gia góp ý cho bạn để bạn hoàn chỉnh bài nói.- GV khen ngợi những em trình bày bài tốt, động viên, khuýen khích HS … | -HS ghi vao vở nháp và tham gia trao đổi với bạn để bạn có bài nói hoàn chỉnh.-Nghe để rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng:+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.+ Mời các nhóm trình bày.+ GV nhận xét chung, trao thưởng- GV nhận xét tiết dạy. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia vận dụng.- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào nói hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Nghe về nhà thực hiện. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 3: SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

 Bài 16: LUYỆN TẬP CHUNG (T3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố cho HS về hàng, lớp và các chữ số của số.

- Củng cố cho HS về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số.

- Củng cố cho HS về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số.

- Củng cố cho HS về dãy số tự nhiên

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Cho biết chữ số 4 trong số: 46 305 678 thuộc hàng nào, lớp nào?+ Câu 2: So sánh hai số sau: 12 408 760 … 12 488 540+ Câu 3: Xác định số lớn nhất trong các số sau: 78 990 878; 84 100 000; 83 991 984- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời:- Chữ số 4 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu- 12 408 760 **<** 12 488 540- Số lớn nhất là: 84 100 000- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**- Mục tiêu: - Củng cố cho HS về hàng, lớp và các chữ số của số.- Củng cố cho HS về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số.- Củng cố cho HS về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số.- Củng cố cho HS về dãy số tự nhiên- Cách tiến hành: |
| Bài 1. (Làm việc cặp đôi) Củng cố về hàng, lớp của các số có nhiều chữ số- GV hướng dẫn học sinh làm bài- GV cho HS làm theo nhóm đôi.- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương.Bài 2: (Làm việc cá nhân) Củng cố về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số.+ Có mấy năm học?- GV hướng dẫn học sinh làm bài- GV cho HS làm theo nhóm đôi.- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương.Bài 3: Đặt mỗi viên đá ghi các số 0, 2, 4 vào một ô có dấu “?” để được kết quả đúng?(Làm việc nhóm 4) Củng cố về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số.- GV cho HS làm theo nhóm.- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét- GV nhận xét chung, tuyên dương.Bài 4. Từ cái cọc của hải âu đến cái cọc của vẹt biển có tất cả bao nhiêu cái cọc? (Làm việc cá nhân) - GV HD HS làm bài tập- Gợi ý: Muốn tìm số cọc ta lấy số ghi trên cọc cuối cùng trừ đi số ghi trên cọc đầu tiên rồi cộng thêm 1.- GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Trong các số sau, số nào có hai chữ số ở lớp nghìn, số nào có hai chữ số ở lớp triệu.- Lắng nghe- Các nhóm làm việc theo phân công.- Các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét+ Số có hai chữ số ở lớp nghìn là: 45 000+ Số có hai chữ số ở lớp triệu là: 99 405 207- 1 HS nêu yêu cầu bài tập- HS phân tích bài tập: Tìm số học sinh tiểu học cho từng năm học. Biết số học sinh tăng dần theo từng năm học.+ Có 4 năm học- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS nêu yêu cầu bài- Các nhóm làm việc theo phân công.- Các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.+ 859 267 < 859 564+ 71 600 > 70 600+ 40 000 = 40 000- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS nêu yêu cầu bài- HS làm vào vở- HS nêu kết quả- HS nhận xét bạn+ 999 – 100 + 1 = 900 cái cọc- HS trả lời- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố về hàng, lớp và các chữ số của số, về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số, về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số, về dãy số tự nhiên.- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 3, 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**TUẦN 7: SHL: ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS chia sẻ được sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.

- Học hỏi được kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để chia sẻ về việc điều chỉnh cảm xúc của bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành nhiệm vụ chia sẻ cảm xúc trong nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân sao cho phù hợp trong từng tình huống cụ thể. - Cách tiến hành: |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về các biểu hiện bộc lộc cảm xúc (vui, buồn, lo lắng, giận dữ,…).- Mời học sinh nhận xét đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.- Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến.- HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:***-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)****-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:+ Sinh hoạt nền nếp.+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.+ Kết quả hoạt động các phong trào.+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)**\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)** **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.+ Thực hiện nền nếp trong tuần.+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.****-** Mục tiêu: + HS chia sẻ được sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.+ Học hỏi được kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 3: Điều chỉnh cảm xúc*****1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm đôi***- GV hướng dẫn HS chia sẻ nhóm đôi về sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân theo gợi ý:+ Những tình huống đã gặp+ Cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.+ Kết quả điều chỉnh cảm xúc.+ Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc.- GV yêu cầu nhóm đôi thực hiện thảo luận (3-5 phút).***2. Tổ chức trình bày: làm việc cùng cả lớp.***- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV mời một số HS nêu cảm nghĩ khi nghe những chia sẻ của các bạn về những điều mình học hỏi được. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn.- Thực hiện nhóm đôi.- HS chia sẻ.- HS nêu cảm nghĩ. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV khuyến khích học sinh thực hiện điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe để thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.............................................................................................................................................................................................................................................................................................. |

 **Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**